

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lò Thị Dậu và ông Lò A Hùng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Thề – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện T tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 08/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Thị T** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1988, tại huyện G, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Thái; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Tòng Văn X – sinh năm 1967 và bà Lò Thị H - Sinh năm 1965; Chồng là Lường Văn X - Sinh năm 1990. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, gia đình thuộc hộ nghèo.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2021 đến 09/6/2021, Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/6/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: bà Lò Thị T- sinh năm 1980, trú tại: bản Bó Én, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 06/6/2021, Bị cáo Tòng Thị T đi bộ từ nhà đi xem nương ngô của gia đình, khi đi đến bãi đá thuộc tổ dân phố Q, thị trấn T Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ; Tại đây người đàn ông hỏi Bị cáo “có mua ma túy không”, Bị cáo trả lời “có” và Bị cáo bảo người đàn ông “bán cho 300.000 đồng”, sau đó Bị cáo đưa tiền và nhận của

người đàn ông đó 01 gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong có các cục chất bột màu trắng, thể rắn. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, Bị cáo từ trên nương về đến nhà, khi Bị cáo đang cầm gói Heroine ở tay trái đứng dưới gầm nhà sàn thì thấy cán bộ công an đi vào nhà, do sợ bị phát hiện Bị cáo đã chạy ra phía sau bể nước và vứt gói Heroine của mình xuống đất nhưng đã bị phát hiện và bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng khi thu giữ quả tang gồm: 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng 02 lớp nilon màu xanh bên trong có các cục chất bột màu trắng đục thể rắn, số tiền 320.000 đồng. Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở gồm: số tiền 1.800.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân.

Tại Cơ quan điều tra Bị cáo khai nhận mục đích Bị cáo mua Heroine về cất giấu để làm thuốc chữa bệnh cho gia cầm.

Ngày 07/06/2021, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định: xác định các cục chất bột màu trắng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 0,76 gam. Cơ quan điều tra đã trích 0,13 gam làm mẫu vật gửi giám định và niêm phong bảo quản 0,63 gam còn lại.

Kết luận giám định số 711/GĐ-PC09 ngày 26/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Tòng Thị T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,76 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP của Chính Phủ, không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân, số tiền 320.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, số tiền 1.800.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo.

Cáo trạng số 34/CT-VKSHTC ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Tòng Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, các mảnh nilon và đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận khoảng 14 giờ ngày 06/6/2021 bị cáo đã mua được 01 gói ma túy loại Heroine trị giá 300.000 đồng một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T. Mục đích bị cáo mua ma túy là để chữa bệnh cho gia súc, gia cầm. Sau khi mua được, Bị cáo mang về nhà thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 0,76 gam ma túy, loại Heroine để cất giấu; Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho Bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền thu giữ của Bị cáo tổng số 2.120.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, không phải là vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho Bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số Heroine còn lại 0,63 gam, 01 vỏ bao niêm phong và 02 mảnh nilon dùng để gói ma túy là vật cấm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Gia đình Bị cáo thuộc diện hộ nghèo (Giấy chứng nhận số 52/GCN-HN.HCN ngày 06/12/2019 của UBND thị trấn T) nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Thị T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Tòng Thị T **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù. Khấu trừ cho Bị cáo 03 ngày tạm giữ, Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 01 (một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số Heroine còn lại 0,63 gam cùng 01 vỏ bao niêm phong và 02 mảnh nilon màu xanh.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo:

Áp dụng điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Trương Anh Tuấn